

Số: /QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực Tài chính đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh Hòa Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2589/QĐ-BTC ngày 31/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đất đai và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Hòa Bình tại Tờ trình số 670/TTr-STC ngày 14/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) ban hành mới (01 thủ tục cấp tỉnh, 02 thủ tục cấp huyện) trong lĩnh vực Tài chính đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh Hòa Bình.

(Có Danh mục chi tiết kèm theo)

Phụ lục Danh mục và nội dung cụ thể của TTHC tại Quyết định này được công khai trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC (địa chỉ: csdl.dichvucong.gov.vn); Cổng Dịch vụ công của tỉnh (địa chỉ: dichvucong.hoabinh.gov.vn), Trang Thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban

nhân dân tỉnh (địa chỉ: <http://vpubnd.hoabinh.gov.vn>); Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường (sotainguyen.hoabinh.gov.vn), Trang thông tin điện tử các huyện, thành phố.

Điều 2. Các TTHC công bố tại Quyết định này được thực hiện tiếp nhận, trả kết quả Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện theo quy định.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và cơ quan liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC tại Quyết định này trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông đồng bộ đầy đủ, kịp thời dữ liệu TTHC tại Quyết định này từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC lên Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh chậm nhất 03 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đăng tải công khai Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử tỉnh theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó CVP/UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Trung tâm TH&CB tỉnh;
- Lưu: VT, NVK (Ng.35b)

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Khánh

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP HUYỆN
TỈNH HÒA BÌNH

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)

Phần I.
DANH MỤC TTHC BAN HÀNH MỚI

STT	Tên TTHC/Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Văn bản quy phạm pháp luật quy định TTHC
A	TTHC CẤP TỈNH				
1	Thủ tục thanh toán, xóa nợ tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ Mã TT: 1.012996.H28	01 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường	Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ; Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất
B	TTHC CẤP HUYỆN				
1	Thủ tục khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Mã TT: 1.012994.H28	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	UBND cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường	Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất

2	<p>Thủ tục ghi nợ tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp được bố trí tái định cư Mã TT: 1.012995.H28</p>	<p>Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện</p>	<p>UBND cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường</p>	<p>- Luật Đất đai ngày 18/01/2024. - Luật sửa đổi, bổ sung ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất</p>
---	--	---	---	---	---

Phần II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. TTHC CẤP TỈNH

1. Thủ tục: “Thanh toán, xóa nợ tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ”

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Căn cứ thời hạn ghi nợ theo quy định tại Nghị định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, Nghị định về cấp giấy chứng nhận, hộ gia đình, cá nhân thực hiện thanh toán nợ tiền sử dụng đất bằng cách nộp một lần tiền sử dụng đất còn nợ vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Chi cục Thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế có trách nhiệm thu tiền sử dụng đất còn nợ theo số nợ ghi trên Giấy chứng nhận hoặc Thông báo của cơ quan thuế và cung cấp chứng từ cho hộ gia đình, cá nhân; đồng thời chuyển thông tin về số tiền thu được của hộ gia đình, cá nhân đến các cơ quan liên quan theo quy định.

Chi cục thuế ban hành Thông báo về việc xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính về thu tiền sử dụng đất thực hiện theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 103/2024/NĐ-CP.

Bước 2: Người sử dụng đất nộp hồ sơ đến quầy của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện) để được xóa nợ ghi trên Giấy chứng nhận.

Bước 3: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai sẽ rà soát, đối chiếu hồ sơ đã nhận để thực hiện xóa nợ ghi trên Giấy chứng nhận và trả lại Giấy chứng nhận trong thời hạn 01 ngày làm việc.

b. Địa điểm thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện (*quầy Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai*).

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1. Thành phần hồ sơ: (*khoản 3 Điều 22 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ*)

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (01 bản gốc).

- Chứng từ nộp tiền sử dụng đất (bản gốc) hoặc Thông báo về việc xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính về thu tiền sử dụng đất (01 bản gốc).

c2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: hộ gia đình, cá nhân là người được bố trí tái định cư.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong đó có nội dung về số tiền sử dụng đất đã được xóa nợ.

h. Phí, lệ phí: Không có.

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ; Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

B. TTHC CẤP HUYỆN

1. Thủ tục: “Khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư”

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Người sử dụng đất phối hợp với đơn vị, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập và nộp Hồ sơ đề nghị khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cùng với hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện.

Bước 2: Phòng Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận hồ sơ, chuyển các hồ sơ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 16 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Bước 3: Căn cứ vào chứng từ, hồ sơ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện rà soát và có văn bản xác nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gửi cho cơ quan thuế thực hiện việc trừ số tiền ứng trước vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

b. Địa điểm thực hiện: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện (Bộ phận Một cửa cấp huyện)

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1. Thành phần hồ sơ: (*khoản 2 Điều 16, khoản 2 Điều 31 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ*):

- Văn bản của người thực hiện dự án đề nghị được khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 01 bản chính;

- Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt: 01 bản sao;

- Chứng từ chuyển tiền của người thực hiện dự án cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 01 bản sao;

- Bảng kê thanh toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập; trong đó có các nội dung về số tiền đã chi trả, số chứng từ chi trả, ngày, tháng chi tiền, người nhận tiền: 01 bản chính.

c2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người sử dụng đất và Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản xác nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi cho cơ quan thuế thực hiện việc trừ số tiền ứng trước vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

h. Phí, lệ phí: Không có.

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Người thực hiện dự án tự nguyện ứng trước kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

2. Thủ tục: “Ghi nợ tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp được bố trí tái định cư”

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ tại Phòng Tài nguyên và Môi trường qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện.

Bước 2. Phòng Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, giải quyết hồ sơ: Rà soát, kiểm tra hồ sơ và Lập Phiếu chuyển thông tin gửi đến cơ quan thuế và các cơ quan liên quan (Phiếu chuyển phải có nội dung về đối tượng được ghi nợ, thời hạn sử dụng đất được ghi nợ), đồng thời trả giấy hẹn cho người được ghi nợ theo quy định;

Bước 3. Cơ quan Thuế ban hành thông báo theo quy định gửi đến hộ gia đình, cá nhân, Phòng Tài nguyên và Môi trường qua Bộ phận Một cửa cấp huyện

và cơ quan liên quan (nếu cần) trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành thông báo. Thông báo gồm các nội dung:

- Tổng số tiền sử dụng đất hộ gia đình, cá nhân phải nộp;
- Số tiền sử dụng đất không được ghi nợ (số tiền bồi thường, hỗ trợ về đất mà hộ gia đình, cá nhân được nhận);
- Số tiền sử dụng đất được ghi nợ = Tổng số tiền sử dụng đất phải nộp - Số tiền sử dụng đất không được ghi nợ.

Bước 4. Căn cứ Thông báo của cơ quan thuế, hộ gia đình, cá nhân nộp số tiền sử dụng đất không được ghi nợ (nếu có) vào ngân sách nhà nước theo thông báo của cơ quan thuế và nộp chứng từ tại phòng tài nguyên và môi trường qua Bộ phận Một cửa cấp huyện để được cấp Giấy chứng nhận.

Bước 5. Hộ gia đình, cá nhân nhận Giấy chứng nhận

Căn cứ chứng từ mà hộ gia đình, cá nhân nộp, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND cấp huyện trả Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân.

Giấy chứng nhận sẽ có nội dung về số tiền sử dụng đất ghi nợ và thời hạn ghi nợ

b. Địa điểm thực hiện: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1. Thành phần hồ sơ đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất trong trường hợp bố trí tái định cư (*điểm a khoản 2 Điều 22 Nghị định số [103/2024/NĐ-CP](#) ngày 30/7/2024 của Chính phủ*):

- Đơn đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất (*01 bản chính*);
- Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được ghi nợ tiền sử dụng đất (*01 bản sao*);
- Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận: Quyết định giao đất tái định cư, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (*01 bản sao*).

Các bản sao là bản sao được chứng thực bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

c2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết:

Không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: hộ gia đình, cá nhân là người được bố trí tái định cư.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: UBND cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong đó có nội dung về số tiền sử dụng đất ghi nợ và thời hạn ghi nợ.

h. Phí, lệ phí: Không có.

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Hộ gia đình, cá nhân được bố trí tái định cư được ghi nợ nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật Đất đai.

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Luật Đất đai ngày 18/01/2024.

- Luật sửa đổi, bổ sung ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.

- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.

- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

- Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất./.